

CUỘC ĐẤU TRANH CỦA QUÂN VÀ DÂN BÌNH DƯƠNG CHỐNG “CHIẾN LƯỢC CHIẾN TRANH CỤC BỘ” CỦA MỸ (1965-1968)

CAO PHƯƠNG THẢO

TÓM TẮT

Bài viết phục dựng cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân Bình Dương giai đoạn 1965-1968, giai đoạn khốc liệt nhất của cuộc kháng chiến. Quân và dân Bình Dương liên tiếp đánh bại các cuộc hành quân, càn quét, mở rộng địa bàn vùng giải phóng, tạo thế trận chiến tranh nhân dân, bao vây và đánh địch với mọi hình thức. Bên cạnh đấu tranh vũ trang, các tầng lớp nhân dân Bình Dương tổ chức đấu tranh chính trị bằng các hình thức biểu tình, bãi công biểu tình, bãi công tố cáo tội ác của Mỹ, buộc chúng phải chấm dứt chiến tranh, rút quân về nước. Quân và dân Bình Dương còn phối hợp cùng quân và dân miền Nam tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968, góp phần đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ.

Nghị quyết 15 ra đời (1959) đã tạo ra bước ngoặt mới cho phong trào đấu tranh của quân dân miền Nam, mà đỉnh cao là phong trào Đồng khởi phát khởi từ tỉnh Bến Tre, sau đó lan rộng ra cả miền Nam trong năm 1960. Trong phong trào Đồng Khởi, nhân

dân khắp nơi ở Bình Dương đã đồng loạt nổi dậy. Ở Bến Cát, Châu Thành, Tân Uyên hệ thống tổ chức Đảng đã được củng cố, những tổ vũ trang đã được thành lập ở nhiều xã. Một số đơn vị vũ trang đứng trên địa bàn tỉnh như C70 bắc Bến Cát, C250 tại Tân Uyên, C300 tại Phước Sang (Phú Giáo) là nguồn cổ vũ tiếp thêm sức mạnh cho quân dân trong tỉnh trước khi tiến hành phát động quần chúng nổi dậy. Phối hợp với nhân dân các xã vùng nông thôn, quần chúng trong thị xã, thị trấn nổi dậy đấu tranh đòi quyền dân chủ, dân sinh. Họ tham gia bãi thị, bãi công chống bắt lính, đòi tự do đi lại làm ăn. Phong trào cách mạng đã có sự chuyển biến lớn mạnh, lực lượng vũ trang từ tỉnh đến xã phát triển cả về chất và lượng. Các lực lượng này đã hợp tác tác chiến, chống càn, tiêu hao sinh lực địch, bảo vệ căn cứ, hỗ trợ đồng bào đấu tranh phá áp chiến lược, chống địch gom dân. Góp phần cùng với chiến thắng Tua Hai, Ấp Bắc, Bình Giã, Ba Gia, Đồng Xoài..., nhân dân Bình Dương đã đồng loạt phá áp chiến lược, làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ, làm chủ vùng nông thôn rộng lớn.

Thắng lợi của các cuộc đấu tranh chính trị kết hợp với vũ trang trên toàn miền Nam buộc Mỹ phải thay đổi chiến lược từ “Chiến tranh đặc biệt” sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ” và trực tiếp đưa quân Mỹ vào

Cao Phương Thảo. Thạc sĩ. Viện Phát triển Bền vững vùng Nam Bộ.

Nghiên cứu sinh Học viện Khoa học Xã hội Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

chiến trường miền Nam, thực hiện bước leo thang chiến tranh cao nhất của Mỹ trong chiến tranh Việt Nam. Ngày 12/7/1965, Mỹ đưa lữ đoàn 3, sư đoàn 1 bộ binh (Anh cả đờ) vào lập căn cứ quân sự tại Lai Khê. Ngày 20/9, đưa lữ đoàn 1 của sư đoàn này đến xây dựng căn cứ tại Phước Vĩnh và tháng 1/1966, lữ đoàn 2 đến lập căn cứ quân sự tại Dầu Tiếng. Bên cạnh lực lượng chủ lực trên, Mỹ đưa thêm lữ đoàn dù 173 và lữ đoàn đặc nhiệm 198 đến xây dựng căn cứ tại Phú Lợi, cùng với 2 trung đoàn Nam Triều Tiên đóng ở Đê Pô (Dĩ An) tạo nên mạng lưới phòng ngự che chắn vùng trung tâm ở hướng tây bắc, đồng thời là lực lượng phối hợp với quân đội Sài Gòn thực hiện những đợt càn quét và bình định. Ngày 18/6/1965, đặt chân đến Việt Nam không bao lâu, Mỹ đã huy động 27 máy bay B52 ném bom xuống khu vực huyện Bến Cát. Lần đầu tiên trên chiến trường miền Nam, cũng là lần đầu tiên trên thế giới, Mỹ đã dùng bộ ba vũ khí chiến lược⁽¹⁾ nhằm uy hiếp tinh thần cách mạng. Sau đó, đã tiến hành hàng trăm cuộc càn quét vào khu căn cứ cách mạng để triệt phá cơ sở cách mạng. Quân đội Mỹ đã hủy diệt hàng vạn hecta rừng, đốt cháy hàng ngàn hecta cao su, hàng trăm thường dân vô tội bị giết, làng mạc bị thiêu hủy, nhân dân bị dồn vào vùng địch kiểm soát.

Thế trận chiến tranh nhân dân, phương thức đấu tranh kết hợp hai chân, ba mũi hình thành và phát triển. Phương châm “cứ đánh Mỹ, sẽ tìm ra cách thắng Mỹ” đã được quân và dân Bình Dương phát huy cao độ, gây cho Mỹ và chính quyền Sài Gòn nhiều bất ngờ cùng với những thất bại nặng nề.

1. *Quân và dân Bình Dương đánh bại các cuộc hành quân, càn quét, mở rộng địa bàn vùng giải phóng.* Trước những cuộc càn quét dữ dội của địch nhằm tiêu diệt các cơ quan đầu não của ta, quân và dân Bình Dương đã tổ chức chống càn thành công và tiêu diệt nhiều sinh lực địch, qua đó làm thất bại âm mưu tìm diệt của địch, giữ vững vùng căn cứ và bảo toàn lực lượng. Ngày 5/7/1965, lữ đoàn dù 173 hành quân càn quét vùng Thuận An, rừng Cò My. Tiếp đó, chỉ trong vòng một tháng (ngày 14/9 và 8/10), Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã mở hai cuộc càn lớn đánh phá căn cứ của ta ở Bến Cát nhằm phá hủy căn cứ kháng chiến, lập phòng tuyến cho căn cứ Lai Khê. Nhân dân và du kích các xã nam Bến Cát đã chiến đấu tiêu diệt 516 tên địch (trong đó có 425 lính Mỹ), bắn rơi 3 máy bay, phá hủy 4 xe quân sự. Ngày 8/11/1965, lữ đoàn 173 đánh vào Đất Cuốc (Phước Thành), ta chặn đánh tại ngã ba Chòi Gát (Mỹ Lộc), diệt gần 100 tên, buộc chúng phải rút quân. Ngày 15/2/1966, sáu tiểu đoàn Mỹ quân đội Sài Gòn và chư hầu mở cuộc hành quân “Dao lửa” vào các căn cứ Phước Vĩnh, Bồ Lá, Phước Hòa, ta đã tập kích tại Nhà Đỏ và đốc Bà Nghĩa diệt 1 tiểu đoàn và đánh thiệt hại nặng 2 tiểu đoàn Mỹ. Ngày 7/3/1966, hai lữ đoàn Mỹ, 1 tiểu đoàn Úc mở cuộc hành quân “Thành phố bạc” đánh vào Chiến khu Đ. Trong chiến dịch này, quân và dân ta đã loại khỏi vòng chiến 3 đại đội Mỹ, bắn rơi 5 máy bay buộc chúng rút quân.

Ngày 25/8/1966, lữ đoàn 1 thuộc sư đoàn 1 bộ binh Mỹ, cùng hàng trăm xe tăng, thiết giáp và hàng chục khẩu pháo, 20 máy bay và 1 sư đoàn quân đội Sài Gòn tiến hành đột kích bao vây khu căn cứ Bông

Trang-Lò Gạch (nơi đứng chân của tiểu đoàn Phú Lợi). Trong trận này ta đã làm tiêu hao nặng khoảng 700 lính Mỹ, bắn rơi 1 máy bay, làm hỏng 16 xe tăng, xe bọc thép. Cuối tháng 11/1966 đến đầu năm 1967, Mỹ mở cuộc hành quân Cedar Falls, sử dụng 3 lữ đoàn Mỹ (thuộc sư đoàn 1 và 25 bộ binh, trung đoàn kỵ binh thiết giáp số 11) càn vào khu tam giác Trảng Bàng-Củ Chi-Bến Cát. Tại Bến Cát, du kích các xã ở tây nam đã sử dụng địa đạo, hầm chông, bãi mìn bắn tỉa tấn công địch. Kết quả ta diệt và làm bị thương 1.265 lính Mỹ và chư hầu, phá hủy 72 xe tăng M113, bắn cháy 12 máy bay các loại. Từ ngày 12-25/6/1967, hàng trăm xe tăng và xe bọc thép thuộc trung đoàn 11 thiết giáp và sư đoàn bộ binh 25 Mỹ càn lớn vào một số xã thuộc Bến Cát, lực lượng địa phương đã đánh hỏng và phá hủy 23 xe tăng và xe bọc thép, nhiều lính Mỹ bị tiêu diệt.

Bên cạnh chống càn, quân dân Bình Dương cũng chủ động mở những đợt phục kích, đánh chặn những cuộc hành quân của lính Mỹ.

Ngày 11/11/1965, sư đoàn 9 của ta đã tập kích quân Mỹ tại Bàu Bàng (cách căn cứ Lai Khê 3km), sau 3 giờ chiến đấu ta đã đánh thiệt hại nặng 2 tiểu đoàn Mỹ, 1 chi đoàn xe tăng, xe bọc thép, phá hủy 39 xe và 6 khẩu pháo; ngày 20/11/1965, 2 tiểu đoàn của sư đoàn này đã phục kích quân Mỹ ở Cắm Xe, diệt 10 xe quân sự Mỹ; ngày 15/12/1965, tại Bàu Đa Dốt (xã Long Nguyên, Bến Cát), ta đã phục kích diệt gọn 1 đại đội và làm thiệt hại nặng 1 tiểu đoàn Mỹ, bẻ gãy cuộc hành quân chi viện cho quân đội Sài Gòn ở Dầu Tiếng, v.v.

2. *Quân và dân Bình Dương xây trận vành đai diệt Mỹ, tạo thế trận chiến tranh nhân dân, bao vây và đánh địch với mọi hình thức.* Quyết tâm theo đuổi chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, tướng Westmoreland, Tư lệnh quân đội Mỹ ở miền Nam Việt Nam, hối thúc Washington tăng quân vào miền Nam để tiến hành các cuộc càn quét, nhằm tiêu diệt các cơ quan đầu não của ta, kết thúc sớm chiến tranh. Tuy nhiên, quân Mỹ, cùng quân đồng minh sang càng đông, càng đánh lại càng rơi vào thế bị động, lúng túng đối phó với phong trào đấu tranh của ta. Góp phần tạo nên thế “lưỡng nan” này của quân Mỹ có vai trò của các *vành đai diệt Mỹ*. Nhìn lại những năm đầu quân Mỹ có mặt ở miền Nam, người ta thấy “số quân Mỹ và Việt Nam Cộng hòa chiếm ưu thế so với lực lượng cách mạng của ta, kể từ sau năm 1965 và đến năm 1967 thì tỷ lệ đó là 4,7 trên 1. Trong cùng năm, vì cách mạng ghim Mỹ và đồng minh Mỹ trong những vị trí tĩnh tại, cho nên cách mạng vượt họ về quân chiến đấu dành cho các cuộc tiến công” (G. Kolko, 1994, tập 1, tr. 193). Khi quân Mỹ lập các căn cứ quân sự tại Lai Khê, Dĩ An, Phước Vĩnh,... quân và dân Bình Dương cùng quân và dân miền Nam thực hiện phương châm “bám thắt lưng địch mà đánh”. Một thế trận nhân dân được hình thành thông qua các vành đai diệt Mỹ, đánh địch ngay tại căn cứ của chúng bằng nhiều hình thức khác nhau. Chiến đấu và công tác trên mặt trận này trước hết và chủ yếu là các tổ, các đội sẵn cơ giới, bắn máy bay, bắn tỉa, pháo cối mang vác, trinh sát... Những tổ, đội trên được tổ chức gọn, trang bị vũ khí “nhẹ” để cơ động linh hoạt, thực hiện các cuộc tập kích, phục kích chớp nhoáng vào sâu căn

cứ Mỹ hoặc nhằm vào các toán lính và xe cơ giới Mỹ lũng sục bên ngoài hàng rào căn cứ. Bên cạnh đó, lực lượng đấu tranh chính trị, binh vận bao gồm đông đảo phụ nữ mà nòng cốt là các nữ dân quân, du kích cũng được tổ chức ở các “vành đai”. Họ làm nhiệm vụ bảo đảm hậu cần cho lực lượng chiến đấu, cất giấu và cứu chữa thương binh, bệnh binh, cấm chông, đặt bẫy, đào công sự hầm hào, chặn đầu các đoàn xe hoặc các toán lính Mỹ càn quét, cày ủi ruộng vườn...

Trong vành đai diệt Mỹ, du kích chiến là hình thức phổ biến ở hầu khắp các làng xã ở Bình Dương. Những đội quân nhỏ bé này đã lập nhiều thành tích lớn lao, họ được tôi luyện qua chiến tranh và lớn mạnh dần trong kháng chiến. Sự kết hợp nhịp nhàng và hết sức hiệu quả của lực lượng ba thứ quân từ tỉnh đến huyện, xã đã làm thất bại âm mưu tàn bạo của quân xâm lược. Tại Bến Cát, du kích Phú An đã gài mìn làm hàng chục lính bị chết và làm bị thương gần 100 lính (4/2/1967); ngày 18/6, du kích Long Nguyên đã diệt gần 100 lính. Ở Dầu Tiếng, du kích xã Thanh An, Thanh Tuyền diệt được xe tăng, bắn rơi máy bay Mỹ. Huyện Tân Uyên, du kích xã Mỹ Bình đánh bại 2 cuộc càn của địch; tổ du kích Vĩnh Tân diệt 1 trung đội Mỹ ở Bàu Queo, Sở Trà. Trong những tháng cuối năm 1967, đội nữ pháo binh của Dầu Tiếng và Tân Uyên đã diệt 40 lính Mỹ, phá hủy 5 xe tăng (Cây Sao-Tân Uyên) bắn rơi 2 máy bay lên thẳng tại làng 15 - Dầu Tiếng.

Có thể nói, chỉ với những cây súng trường, mìn, lựu đạn, hầm chông, hố đinh, với địa đạo và ô ụ chiến đấu đã chiến thắng được quân Mỹ thiện chiến, vũ khí tối tân. Quân

dân Bình Dương diệt Mỹ bằng nhiều hình thức khác nhau như chiến sĩ Trần Thị Hoa (xã Thuận Giao) gài mìn phục kích diệt 20 lính Mỹ; các em thiếu niên xã Tân Bình gài mìn, lựu đạn đánh đứt 8 xe tăng trong một ngày; thiếu niên xã Hòa Lợi dẫn đường cho du kích bắt sống máy bay lên thẳng của Mỹ; má Ba, đã làm liên lạc cung cấp thông tin cho bộ đội và du kích diệt 80 lính Mỹ ở căn cứ Lai Khê. Tại căn cứ Lai Khê, đã hình thành nên một chi bộ mật hầu hết là nữ, các chị đã đào hầm nuôi giấu một tiểu đội du kích ngay trong lòng địch để đêm đêm “trời lên” diệt Mỹ. Thực tế cho thấy, trải qua hai mùa phản công chiến lược, quân Mỹ chẳng những không sao thực hiện được mục tiêu “tìm diệt” như ý muốn mà ngược lại, bị hao tổn nặng nề về sinh lực và phương tiện chiến tranh, bị vây hãm trong thế trận chiến tranh nhân dân ở Bình Dương nói riêng và cả miền Nam nói chung. Thế trận đó xen cài giữa vùng địch kiểm soát, bao gồm vùng căn cứ, vùng giải phóng, vùng làm chủ, “vành đai diệt Mỹ” bao vây, áp sát và thường xuyên uy hiếp các căn cứ quân sự Mỹ cũng như các vùng ven đô thị, các trục lộ giao thông huyết mạch trên khắp chiến trường.

3. Bên cạnh đấu tranh vũ trang, các tầng lớp nhân dân Bình Dương tổ chức đấu tranh chính trị bằng các hình thức biểu tình, bãi công biểu tình, bãi công tố cáo tội ác của giặc Mỹ, buộc chúng phải chấm dứt chiến tranh, rút quân về nước. Ở Dầu Tiếng, công nhân cao su đã nổi dậy đấu tranh 32 lần đòi Mỹ rút quân về nước, đòi tăng lương, hạ giá sinh hoạt. Ở các căn cứ đóng quân của Mỹ, hàng trăm cuộc đấu tranh diễn ra với trên 20 nghìn lượt người đòi Mỹ không được bắn pháo, không tàn

phá làng xóm, ruộng vườn. Trong lúc quân Mỹ đi càn, nhiều mẹ, nhiều chị đã đứng cầm cần đầu xe địch, buộc chúng phải quay lại, đấu tranh không cho chúng dỡ nhà, xúc dân (*Sông Bé lịch sử chiến tranh 30 năm (1930-1975)*, 1990, tr. 350). Ở Bến Cát, khi địch tổ chức càn quét, nhân dân làng cao su đã khiêng người chết, người bị thương lên thị trấn, tố cáo tội ác dã man của Mỹ, buộc chúng phải bồi thường.

Tại đô thị và các vùng địch tạm chiếm, thanh niên Bình Dương tham gia phong trào đấu tranh chính trị chống địch đi càn quét, phá vườn tược, đòi bồi thường thiệt hại do bom pháo phá hoại, đòi về nhà cũ làm ăn, không chịu sống trong áp chiến lược, chống địch bắt vào phòng vệ dân sự, chống bắt lính. Trong trường học, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Mặt trận dân tộc giải phóng tỉnh, Hội Nhà giáo yêu nước tỉnh Thủ Dầu Một ra đời. Lúc bấy giờ, lực lượng nòng cốt của Hội gồm có các nhà giáo tiến bộ, cảm tình Đảng làm nòng cốt như các thầy: Đỗ Văn Cửa, Phạm Thế Hà, Nguyễn Thành Đông, Nguyễn Xuân Vinh, Võ Văn Nhân, Hai Việt, Tạ Thị Cúc, thầy giáo Sang... Hoạt động của Hội Nhà giáo yêu nước tác động mạnh mẽ đến phong trào đấu tranh của tầng lớp trí thức, giáo viên và học sinh. Ở trường trung học Trịnh Hoài Đức, trường bán công Dầu Tiếng, học sinh đồng lòng bỏ học để đấu tranh chống quân sự hóa học đường, chống chủ trương bắt học sinh học tổ cộng, chống văn hóa đòi truy, phản động. Tại trường Trịnh Hoài Đức, tổ chức mật của ta đã gài mìn giết chết 2 sĩ quan Đại Hàn. Ngoài ra, Hội Nhà giáo yêu nước còn đưa lực lượng xuống Sài Gòn tham gia vào “những đêm

không ngủ” do Tổng hội Sinh viên, học sinh Sài Gòn tổ chức.

4. *Quân và dân Bình Dương phối hợp cùng quân và dân miền Nam tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968, góp phần đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ và chính quyền Sài Gòn.* Thực tế trên chiến trường miền Nam, sau thất bại nặng nề trong 2 cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965-1966 và 1966-1967, Mỹ và chính quyền Sài Gòn bị đẩy vào thế phòng ngự chiến lược. Trước cơ mới, tháng 1/1968, Trung ương Đảng tiến hành Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 14, quyết định mở cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa trên toàn Miền Nam, tiến công đồng loạt vào các thành phố, thị xã, thị trấn để giành thắng lợi quyết định. Dưới sự chỉ đạo của các Ban chấp hành các Phân khu 1 và 5, nhân dân các địa phương thuộc tỉnh Thủ Dầu Một hăng hái tham gia công tác hậu cần phục vụ chiến dịch. Các đội thanh niên xung phong, các đơn vị hậu cần cùng với hàng ngàn dân công và anh em cán bộ, nhân viên các cơ quan, đơn vị không quản ngày đêm, vượt suối băng rừng để vận chuyển vũ khí, đạn dược, lương thực, thực phẩm, thuốc men... từ các kho hậu cần về các căn cứ ở vùng ven và các vị trí tập kết trên đường tiến quân, quyết tâm đưa gạo, vũ khí và hàng hóa ra tiền tuyến an toàn và đúng lúc, kịp thời phục vụ chiến dịch. Về lực lượng vũ trang tham gia chiến đấu, Bình Dương có các đơn vị bộ đội địa phương và các đội du kích xã, cùng đội biệt động; các huyện Lái Thiêu, Châu Thành, Tân Uyên có thêm đội nữ pháo binh.

Đúng 0 giờ ngày 31/1/1968, quân và dân tỉnh Bình Dương cùng quân và dân toàn miền Nam đồng loạt nổ súng tiến công và nổi dậy. Thực hiện sự chỉ đạo của Quân ủy và Bộ Chỉ huy miền, ở hướng tiến công vào nội đô Sài Gòn, Tiểu đoàn 3 Dĩ An tiến công Chi khu cảnh sát Hàng Xanh, làm chủ khu vực Hàng Xanh lúc 2 giờ sáng. Tiểu đoàn 3 tiếp tục chiến đấu anh dũng giữ vững trận địa khu phố Hàng Xanh suốt 20 giờ, loại khỏi vòng chiến đấu tiểu đoàn 30 biệt động quân của địch. Tiểu đoàn 1 có nhiệm vụ chiếm giữ cầu Bình Lợi, chờ Sư đoàn 7 vào để tiếp ứng cho lực lượng nội thành Sài Gòn. Ở đây, chiến sĩ ta đã kiên cường chiến đấu suốt ngày đánh trả lại sự phản công quyết liệt của lực lượng thủy quân lục chiến của địch.

Tại thị xã Thủ Dầu Một, 2 đại đội của tiểu đoàn 2 Phú Lợi cùng đội biệt động của thị xã và một bộ phận đặc công của phân khu chia làm hai mũi đột nhập, tiến công vào thành Công binh, tòa Hành chính tỉnh, dinh tỉnh trưởng, Ty Cảnh sát. Cuộc chiến ở đây kéo dài đến ngày 1/2/1968 thì ta rút quân vì địch có hệ thống hầm hào, công sự và máy bay, pháo binh yểm trợ. Một đại đội của tiểu đoàn Phú Lợi tấn công vào tòa Hành chính tỉnh, tấn công dinh Tỉnh trưởng. Một đơn vị của trung đoàn Đồng Nai và đại đội cao xạ 12 ly 7 đánh mục tiêu Ty cảnh sát và các mục tiêu phía Nam tỉnh lỵ, tại đây địch phản công quyết liệt và cầm cự kéo dài, ta phải rút lui. Đồng thời, ở vùng ngoại ô và vùng nông thôn, các đơn vị bộ đội địa phương và du kích các xã tấn công, bao vây, bức rút một số đồn bót lẻ và các chốt đóng quân của địch: bức rút tua Up Nồi, đánh thiệt hại nặng các bót Bến Thê, Bưng Cầu, Cây Điệp, Phú Hữu, Sở Sao...

Ở Tân Uyên, Bến Cát, Lái Thiêu, Dĩ An, Dầu Tiếng, bộ đội địa phương và dân quân du kích đồng loạt tấn công các chi khu quân sự, dinh quận, các căn cứ đóng quân và một số đồn bót của địch. Đồng thời, ở nhiều xã, áp nhân dân nổi dậy đánh thù, gỡ mìn uy hiếp tinh thần binh lính, vận động lính Sài Gòn bỏ ngũ; một số nơi, nhân dân bỏ ấp chiến lược về xóm cũ... Ở Dầu Tiếng, 2 đại đội địa phương, 1 đại đội pháo binh, 3 đại đội đặc công, 1 trung đoàn của sư đoàn 9 cùng với du kích xã và mấy trăm cơ sở quần chúng cốt cán, trong 4 ngày từ 31/1/1968-3/2/1968, liên tục tổ chức nhiều đợt tiến công vào các mục tiêu, pháo kích căn cứ của lữ đoàn 3 sư đoàn 25 “tia chớp nhiệt đới” Mỹ, bao vây các chốt của Mỹ. Ở Búng, bộ đội địa phương của tỉnh phối hợp với tiểu đoàn 6 sư đoàn 7 tập kích vào vị trí đóng quân của tiểu đoàn 2 sư đoàn 5 quân đội Sài Gòn. Một đơn vị thuộc Sư đoàn 5 Miền cùng du kích và bộ đội địa phương tấn công Chi khu Tân Uyên ở ven sông Đồng Nai.

Sau đợt 1, ta tiếp tục vận động thanh niên tòng quân vào các đơn vị chiến đấu. Từ tháng 3/1968, ta tổ chức thêm các đợt đánh đệm. Tuy yếu tố bất ngờ không còn, nhưng ở một số nơi, ta cũng gây cho địch những thiệt hại đáng kể, tiêu diệt thêm nhiều sinh lực địch, đồng thời bám trụ vùng ven hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy phá ấp chiến lược, chống địch hành quân càn quét, khủng bố. Nhân dân vùng ven và du kích các xã nổi dậy diệt ác, phá kìm giành quyền làm chủ ở nhiều nơi. Ở thị xã, thị trấn, nhân dân đấu tranh chính trị đòi quyền dân sinh, dân chủ, tố cáo tội ác của Mỹ và chính quyền Sài Gòn, vận động binh lính Sài Gòn đào, rã ngũ.

Có thể nói, trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, lực lượng vũ trang Bình Dương và toàn miền Nam đã tấn công hàng loạt các đơn vị chủ chốt của Mỹ-ngụy kết hợp với các cuộc nổi dậy của quần chúng góp phần làm nên thắng lợi chung. Cuộc tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân của ta đã gây cho địch nhiều tổn thất về lực lượng, suy sụp về tâm lý, buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, tuyên bố ngừng ném bom từ vĩ tuyến 20 ra Bắc và chấp nhận mở đàm phán 4 bên với ta tại Paris. Tuy nhiên, ta cũng bị tổn thất lớn về lực lượng, nhất là lực lượng vũ trang. Cuộc Tổng tiến công chiến lược Xuân hè 68 tiến hành trong điều kiện thực lực quân sự của địch còn mạnh, vì vậy, lực lượng ta bị tổn thất khá lớn và không đạt được các mục tiêu, yêu cầu rất cao đề ra ban đầu. Tuy nhiên, ta cũng tiêu hao, tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, làm thất bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ. Qua các đợt tiến công, quân và dân Thủ Dầu Một đã thể hiện cao độ chủ nghĩa yêu nước và ý chí cách mạng, góp phần cùng toàn dân giáng một đòn mạnh mẽ vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ và tay sai, buộc Mỹ bị động chuyển hướng chiến lược, đưa cách mạng miền Nam sang một thời kỳ mới, thời kỳ cả nước đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ.

Những bước thắng trầm và những thắng lợi vẻ vang trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đặc biệt là giai đoạn 1965-1968 của quân và dân tỉnh Bình Dương đã để lại những kinh nghiệm quý về chiến tranh giải phóng dân tộc tại một địa phương đất không rộng người không đông, kinh tế còn nghèo nàn lạc hậu.

- Đảng bộ tỉnh Bình Dương đã vạch ra chủ trương đúng lúc kịp thời để lãnh đạo nhân dân đập tan âm mưu của kẻ thù. Đảng bộ tỉnh từ những ngày đầu của cuộc kháng chiến, đã chấp hành đầy đủ, nghiêm túc những chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, nhanh chóng tiếp thu và vận dụng có hiệu quả. Trong chiến tranh, trước những tình thế bất lợi, đất có thể tạm thời bị chiếm, nhưng Đảng luôn luôn nắm được dân, vấn đề quan trọng hàng đầu phải là giáo dục, giác ngộ được quần chúng thông qua hoạt động xây dựng cơ sở chính trị trong quần chúng. Cơ sở chính trị là cái gốc của mọi tổ chức, mọi lực lượng cách mạng. Có cơ sở chính trị mạnh, mới có phong trào phát triển, mới có lực lượng chính trị hùng hậu và lực lượng vũ trang mạnh.

- Truyền thống phản kháng ách áp bức, bóc lột của nhân dân đã trở thành truyền thống yêu nước khi có giặc ngoại xâm. Với cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện và trường kỳ, mọi tầng lớp, thành phần nhân dân trong tỉnh đều tham gia hoạt động cách mạng, nhất là trong thời kỳ Mỹ trực tiếp đổ bộ vào chiến trường miền Nam. Quân và dân Bình Dương đã sáng tạo ra những cách đánh linh hoạt, phù hợp với chiến trường làm cho địch không kịp trở tay.

- Lòng yêu nước, khát vọng được sống trong “độc lập tự do” của nhân dân Bình Dương được phát huy cao độ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, tạo nên sức mạnh của cả cộng đồng làng xã, chung sức chung lòng, làm nên sức mạnh của cả dân tộc cùng chiến đấu và cùng chiến thắng kẻ thù.

- Trải qua những năm tháng chiến tranh gian khổ, ác liệt với bao mất mát hy sinh,

nhân dân Bình Dương đã đóng góp xứng đáng phần của mình vào mỗi chiến công, vào thắng lợi cuối cùng trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Đây được xem là bài học thành công của Đảng trong công cuộc vận động quần chúng, đoàn kết dân tộc, khơi dậy ý thức dân tộc, tinh thần yêu nước vốn có trong mỗi con người, tạo điều kiện cho mỗi người dân có cơ hội đóng góp sức mình trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Những kinh nghiệm và bài học lịch sử để lại về vai trò của quần chúng trong cách mạng giải phóng dân tộc vẫn còn nguyên giá trị thực tiễn, trong đó nội dung chính là phát huy tiềm năng về vật chất, tinh thần, sức sáng tạo của quần chúng nhân dân Bình Dương để xây dựng thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Bộ ba vũ khí chiến lược của Mỹ gồm: tên lửa chiến lược, tàu ngầm mang đầu đạn hạt nhân và máy bay B52.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Dương. 2003. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Dương (1930-1975)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã Thủ Dầu

Một. 2000. *Lịch sử Đảng bộ Thị xã Thủ Dầu Một (1930-2000)*. Bình Dương: Nxb. Tổng hợp Bình Dương.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Dĩ An tỉnh Bình Dương. 2005. *Lịch sử Đảng bộ huyện Dĩ An (1930-2005)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Dầu Tiếng. 2006. *Lịch sử Đảng bộ huyện Dầu Tiếng (1945-1975)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
5. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thuận An. 2000. *Lịch sử Đảng bộ huyện Thuận An (1930-1975)*.
6. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tân Uyên. 1992. *Lịch sử Đảng bộ huyện Tân Uyên (1930-1975)*. Nxb. Tổng hợp Sông Bé.
7. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bến Cát. 1988. *Truyền thống cách mạng của quân và dân Bến Cát*. Tập 1.
8. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sông Bé. 1995. *Lịch sử Đảng bộ Sông Bé*. Tập 2 (1954-1975). Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sông Bé xuất bản.
9. Hồ Chủ tịch. 1970. *Về đấu tranh vũ trang và lực lượng vũ trang nhân dân*. Hà Nội: Nxb. Quân đội Nhân dân.
10. Kolko, G. 1994. *Giải phẫu một cuộc chiến tranh*. Tập 1. Hà Nội: Nxb. Quân đội Nhân dân.
11. Sở Văn hóa-Thông tin tỉnh Bình Dương. 1999. *Thủ Dầu Một-Bình Dương đất lành chim đậu*. TPHCM: Nxb. Văn nghệ.
12. 1990. *Sông Bé lịch sử chiến tranh 30 năm (1930-1975)*. Nxb. Tổng hợp Sông Bé.